

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN GIAO THỦY  
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32 /2021/HS-ST  
Ngày: 13-5-2021.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Thanh Lâm.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Vũ Hùng Hạnh;

Bà Quách Thị Lùng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trịnh Thị Mừng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:** Ông Phan Văn Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2021/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2021, đối với bị cáo:

Trần Thị L; sinh năm 1973, tại xã Gi, huyện Gi, tỉnh Nam Định; nơi ĐKKTT và nơi cư trú: Xóm X, xã Gi, huyện Gi, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn K và bà Bùi Thị Th (đều đã chết); tiền án, tiền sự: không; chồng là Phan Văn H; có 03 con; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21-01-2021 đến ngày 30-01-2021 được tại ngoại chấp hành lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; “có mặt”.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Chị Trần Thị N; sinh năm 1976; địa chỉ: Xóm X, xã Gi, huyện Gi, tỉnh Nam Định; “có mặt”.

2. Anh Phan Văn H; sinh năm 1971; địa chỉ: Xóm X, xã Gi, huyện Gi, tỉnh Nam Định; “vắng mặt”.

**- Người làm chứng:** Chị Phan Thị Thu H “vắng mặt”.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Chị Trần Thị N có quen biết với Trần Thị L nên từ tháng 3 năm 2020 đến ngày 21 tháng 12 năm 2020, chị Ng nhiều lần đến nhà L hỏi vay tiền. L đã đồng ý cho Ng vay tiền nhiều lần tổng là 186.000.000 đồng với các mức lãi suất của các lần vay cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào ngày 03-3-2020, chị Ng đến nhà L hỏi vay số tiền 10.000.000 đồng, L đồng ý cho vay với lãi suất 7.000 đồng/1 triệu/1 ngày tương đương với số tiền lãi là 700.000 đồng/ 10 ngày tiền lãi, L đã cắt trước 20 ngày tiền lãi đầu và đưa cho chị Ng số tiền 8.600.000 đồng. Chị Ng nhận tiền, sau đó cứ 10 ngày, chị Ng trả lãi cho L 1 lần.

Lần thứ 2: Vào ngày 04-09-2020 (17-7-2020 âm lịch), chị Ng đến nhà L hỏi vay số tiền 15.000.000 đồng, L đồng ý cho vay với lãi suất 10.000 đồng/1 triệu/1 ngày tương đương với số tiền lãi là 1.500.000 đồng/ 10 ngày tiền lãi, L đã cắt trước 10 ngày tiền lãi đầu và đưa cho chị Ng số tiền 13.500.000 đồng. Chị Ng nhận tiền, sau đó cứ 10 ngày, chị Ng trả lãi cho L 1 lần.

Lần thứ 3: Vào ngày 15-09-2020, chị Ng đến nhà L hỏi vay số tiền 10.000.000 đồng, L đồng ý cho vay với lãi suất 10.000 đồng/1 triệu/1 ngày tương đương với số tiền lãi là 1.000.000 đồng/ 10 ngày tiền lãi, L đã cắt trước 10 ngày tiền lãi đầu và đưa cho chị Ng số tiền 9.000.000 đồng. Chị Ng nhận tiền, sau đó cứ 10 ngày, chị Ng trả lãi cho L 1 lần.

Lần thứ 4: Vào ngày 13-10-2020, chị Ng đến nhà L hỏi vay số tiền 15.000.000 đồng, L đồng ý cho vay với lãi suất 10.000 đồng/1 triệu/1 ngày tương đương với số tiền lãi là 1.500.000 đồng/ 10 ngày tiền lãi, L đã cắt trước 10 ngày tiền lãi đầu và đưa cho chị Ng số tiền 13.500.000 đồng. Chị Ng nhận tiền, sau đó cứ 10 ngày, chị Ng trả lãi cho L 1 lần.

Lần thứ 5: Vào ngày 23-11-2020, chị Ng đến nhà L hỏi vay số tiền 20.000.000 đồng, L đồng ý cho vay với lãi suất 10.000 đồng/1 triệu/1 ngày tương đương với số tiền lãi là 4.000.000 đồng/ 20 ngày tiền lãi, chị L đã cắt trước 20 ngày tiền lãi đầu và đưa cho chị Ng số tiền 16.000.000 đồng. Chị Ng nhận tiền, sau đó cứ 20 ngày, chị Ng trả lãi cho L 1 lần.

Lần thứ 6: Vào ngày 28-11-2020 (14-10 âm lịch), chị Ng đến nhà L hỏi vay số tiền 20.000.000 đồng, L đồng ý cho vay với lãi suất 10.000 đồng/1 triệu/1 ngày tương đương với số tiền lãi là 6.000.000 đồng/ 30 ngày tiền lãi, L đã cắt trước 30 ngày tiền lãi đầu và đưa cho chị Ng số tiền 14.000.000 đồng. Chị Ng nhận tiền, sau đó cứ 30 ngày, chị Ng trả lãi cho L 1 lần.

Lần thứ 7: Vào ngày 06-12-2020 (22-10 âm lịch, chị Ng đến nhà L hỏi vay số tiền 20.000.000 đồng, L đồng ý cho vay với lãi suất 10.000 đồng/1 triệu/1 ngày tương đương với số tiền lãi là 2.000.000 đồng/ 10 ngày tiền lãi, L đã cắt trước 10 ngày tiền lãi đầu và đưa cho chị Ng số tiền 18.000.000 đồng. Chị Ng nhận tiền, sau đó cứ 10 ngày, chị Ng trả lãi cho L 1 lần.

Lần thứ 8: Vào ngày 08-12-2020 (24-10 âm lịch), chị Ng đến nhà L hỏi vay số tiền 50.000.000 đồng, L đồng ý cho vay với lãi suất 10.000 đồng/1 triệu/1 ngày tương đương với số tiền lãi là 15.000.000 đồng/ 30 ngày tiền lãi, L đã cắt trước 30 ngày tiền lãi đầu và đưa cho chị Ng số tiền 35.000.000 đồng. Chị Ng nhận tiền, sau đó cứ 30 ngày, chị Ng trả lãi cho L 1 lần.

Lần thứ 9: Vào ngày 21-12-2020 (08-11 âm lịch), chị Ng đến nhà L ký thêm 01 giấy vay nợ với chị L số tiền vay là 26.000.000 đồng. Tuy nhiên, lần vay này chị Ng không được lấy tiền mặt mà toàn bộ là tiền chị L gạt từ các bát họ mà chị Ng còn nợ L và tiền nợ lãi của các kỳ trước L cộng lại.

Trong tất cả các lần vay tiền nói trên giữa L và chị Ng đều viết giấy vay tiền. L có nhờ con gái tên là Phan Thị Thu H, sinh năm: 2001 viết hộ giấy vay tiền, trong các giấy vay tiền không ghi mức lãi suất khi vay mà chỉ ghi dòng chữ: Cắt lãi trước 20 ngày ở cuối giấy vay tiền các ngày 03-03-2020 và 22-10-2020.

Đến ngày 08-12-2020 chị Ng không có khả năng trả lãi cho chị L được nữa nên đã đến nhà L xin khất lãi và xin trả dần tiền gốc, nhưng L không đồng ý mà vẫn tiếp tục yêu cầu chị Ng trả lãi. Ngày 20-01-2021, L có gọi điện thoại cho Trần An D (D là bạn trai của H - con gái L) để nhờ D đến nhà chị Ng đòi hộ tiền gốc. D đồng ý. Khoảng 12 giờ 30 ngày 20-01-2021, D có rủ Trần Văn B đi cùng đến nhà chị Ng. D và B vào trong nhà chị Ng thì gặp chị Ng và chồng chị Ng là Phạm Văn Ch. D nói với chị Ng: “Chị xem thu xếp trả cho chị L ít tiền”. Anh Ch chồng chị Ng trả lời D: “Đợt này chưa có tiền, chú đang đi xoay để trả”. Ngay lúc này, chị Phạm Thị D là em gái anh Ch đi đến nhà chị Ng. Chị D biết D và B đến nhà chị Ng đòi tiền nên nói với D và B: “Bây giờ chưa có tiền, khi nào có tiền thì trả”. B thấy chị D nói vậy thì quay sang nói với chị D: “Việc của bà à, bà đến đây làm gì”. Sau đó giữa B và chị D xảy ra đôi co cãi chửi nhau. B dùng tay tát vào mặt chị D một cái, chị D cũng giơ tay lên đánh lại B nhưng không trúng vào B mà trúng vào người D sau đó chị D chạy ra ngoài sân tri hô. D dùng tay tát vào mặt chị D 01 cái. Nghe thấy tiếng cãi chửi nhau thì anh Phạm Văn Đ, sinh năm: 1963, HKTT: Xóm X, xã Gi, huyện Gi là anh trai của anh Ch (nhà anh Đ ngay sát nhà anh Ch) chạy sang can ngăn. Thấy anh Đ sang thì D và B đi ra ngoài đầu ngõ nhà chị Ng, B vừa đi vừa lấy điện thoại gọi cho ai đó. Anh Đ ngồi nói chuyện với vợ chồng chị Ng được một lúc thì thấy có 03 thanh niên lạ mặt đi 01 xe máy chạy tới (Hiện nay vẫn chưa xác định được tên, tuổi địa chỉ của 03 thanh niên này). B nói với 03 thanh

niên trên: “ Mày đánh chết thằng già này đi cho tao” đồng thời Bằng chỉ tay về phía anh Đ. Sau khi nghe B nói vậy ba thanh niên đuổi theo anh Đ để đánh, anh Đ bỏ chạy về phía cánh đồng sau nhà anh Đ thì bị ba thanh niên giữ lại dùng tay, chân đánh vào người anh Đ, sau đó anh Đ vùng dậy bỏ chạy. Ngay sau đó lực lượng công an xã Giao Xuân đã có mặt và yêu cầu những người có liên quan lên trụ sở công an xã Giao Xuân làm việc. Bằng và 03 thanh niên đến sau đã bỏ trốn khỏi hiện trường.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Giao Thủy đã thu giữ của Trần Thị L:

- + 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6S Plus bên trong lắp sim thuê bao 0985996708.

- + 01 thẻ CMND mang tên Trần Thị L.

- + 01 quyển vở học sinh kích thước (17x24)cm, bìa ngoài in hình các ngôi sao ca nhạc bên trong có 16 trang có tài liệu ghi nội dung khác nhau. Cuối mỗi trang tài liệu đều có chữ ký xác nhận của Trần Thị L.

- + 01 quyển vở học sinh kích thước (17x24)cm, bìa ngoài in hình trường tiểu học Giao Xuân, bên trong có 15 trang có tài liệu ghi nội dung khác nhau. Cuối mỗi trang tài liệu đều có chữ ký xác nhận của Trần Thị L.

- + 01 quyển vở học sinh kích thước (17x24)cm, bìa ngoài in hình các ngôi sao ca nhạc bên trong có 14 trang có tài liệu ghi nội dung khác nhau. Cuối mỗi trang tài liệu đều có chữ ký xác nhận của Trần Thị L.

- + 01 quyển vở học sinh kích thước (17x24)cm, bìa ngoài in hình trường tiểu học Giao Xuân, bên trong có 12 trang có tài liệu ghi nội dung khác nhau. Cuối mỗi trang tài liệu đều có chữ ký xác nhận của Trần Thị L.

Về số tiền lãi trong các khoản vay nói trên, L khai đã thu (từ ngày 03/3/2020 đến ngày 08/12/2020) từ việc cho chị Ng vay như sau:

Lần vay thứ 1: Số tiền vay là 10.000.000 đồng, với lãi suất 0.7%/ngày, tương đương mức lãi suất 21%/1 tháng, 252%/1 năm (gấp 12,6 lần mức lãi suất cao nhất pháp luật quy định là 20%/1 năm), số tiền lãi là 700.000 đồng/10 ngày lãi, L đã thu của chị Nguyệt 700.000 đồng x 28 lần = 19.600.000 đồng (kể cả lần cắt lãi đầu khi cho vay), số tiền lãi đúng theo quy định L được thu là 1.522.000 đồng, số tiền lãi L thu lợi bất chính là 18.078.000 đồng.

Lần vay thứ 2: Số tiền vay là 15.000.000 đồng, với lãi suất 1%/ngày, tương đương với mức lãi suất 30%/1 tháng, 360%/1 năm (gấp 18 lần mức lãi suất cao nhất pháp luật quy định là 20%/1 năm); số tiền lãi là 1.500.000 đồng/10 ngày lãi, L đã thu của chị Nguyệt 1.500.000 đồng x 10 lần = 15.000.000 đồng (kể cả lần cắt lãi đầu khi cho vay), số tiền lãi đúng theo quy định L được thu là 775.000 đồng, số tiền lãi L thu lợi bất chính là 14.225.000 đồng.

Lần vay thứ 3: Số tiền vay là 10.000.000 đồng, với lãi suất 1%/ngày, tương đương với mức lãi suất 30%/1 tháng, 360%/1 năm (gấp 18 lần mức lãi suất cao nhất pháp luật quy định là 20%/1 năm), số tiền lãi là 1.000.000 đồng/10 ngày lãi, L đã thu của chị Ng 1.000.000 đồng x 9 lần = 9.000.000 đồng (kể cả lần cắt lãi đầu khi cho vay), số tiền lãi đúng theo quy định L được thu là 455.000 đồng, số tiền lãi L thu lợi bất chính là 8.545.000 đồng.

Lần vay thứ 4: Số tiền vay là 15.000.000 đồng, với lãi suất 1%/ngày, tương đương với mức lãi suất 30%/1 tháng, 360%/1 năm (gấp 18 lần mức lãi suất cao nhất pháp luật quy định là 20%/1 năm), số tiền lãi là 1.500.000 đồng/10 ngày lãi, L đã thu của chị Ng 1.500.000 đồng x 6 lần = 9.000.000 đồng (kể cả lần cắt lãi đầu khi cho vay), số tiền lãi đúng theo quy định L được thu là 458.000 đồng, số tiền lãi L thu lợi bất chính là 8.542.000 đồng.

Lần vay thứ 5: Số tiền vay là 20.000.000 đồng, với lãi suất 1%/ngày, tương đương với mức lãi suất 30%/1 tháng, 360%/1 năm (gấp 18 lần mức lãi suất cao nhất pháp luật quy định là 20%/1 năm), số tiền lãi là 4.000.000 đồng/20 ngày lãi, L chỉ thu của chị Ng 01 lần cắt lãi đầu tiên là 4.000.000 đồng, số tiền lãi đúng theo quy định L được thu là 166.000 đồng, số tiền lãi L thu lợi bất chính là 3.834.000 đồng.

Lần vay thứ 6: Số tiền vay là 20.000.000 đồng, với lãi suất 1%/ngày, tương đương với mức lãi suất 30%/1 tháng, 360%/1 năm (gấp 18 lần mức lãi suất cao nhất pháp luật quy định là 20%/1 năm), số tiền lãi là 6.000.000 đồng/30 ngày lãi, chỉ thu của chị Ng 01 lần cắt lãi đầu tiên là 6.000.000 đồng, số tiền lãi đúng theo quy định L được thu là 111.000 đồng, số tiền lãi L thu lợi bất chính là 5.889.000 đồng.

Lần vay thứ 7: Số tiền vay là 20.000.000 đồng, với lãi suất 1%/ngày, tương đương với mức lãi suất 30%/1 tháng, 360%/1 năm (gấp 18 lần mức lãi suất cao nhất pháp luật quy định là 20%/1 năm), số tiền lãi là 2.000.000 đồng/10 ngày lãi, L chỉ thu của chị Ng 01 lần cắt lãi đầu là 2.000.000 đồng, số tiền lãi đúng theo quy định L được thu là 22.000 đồng, số tiền lãi L thu lợi bất chính là 1.978.000 đồng.

Lần vay thứ 8: Số tiền vay là 50.000.000 đồng, với lãi suất 1%/ngày, tương đương với mức lãi suất 30%/1 tháng, 360%/1 năm (gấp 18 lần mức lãi suất cao nhất pháp luật quy định là 20%/1 năm), số tiền lãi là 15.000.000 đồng/30 ngày lãi, L chỉ thu của chị Ng 01 lần cắt lãi đầu, Vì lần vay này trùng với ngày chị Ng xin dừng trả lãi (08-12-2020) và kể từ đây L cũng không thu thêm của Ng bất kỳ khoản lãi suất nào. Số tiền lãi đúng theo quy định là 833.000 đồng. Số tiền lãi L thu lợi bất chính là 14.167.000 đồng.

Lần vay thứ 9: Số tiền vay là 26.000.000 đồng, L không lấy lãi của chị Ng về số tiền vay này.

Tổng số tiền lãi trong cả 08 lần vay mà L đã thu của chị Ng là: 79.600.000 đồng. Số tiền lãi theo quy định lãi suất cao nhất của Ngân hàng là 20%/1 năm quy định tại Điều 468 BLDS mà L được phép thu là 4.342.000 đồng. Số tiền lãi bất chính mà L đã chiếm hưởng là 75.258.000 đồng.

Về số tiền lãi trong các khoản vay nói trên, chị Ng khai đã trả cho L (từ khi vay đến ngày 10/01/2021) là 139.800.000 đồng nhưng chị Ng không có bằng chứng gì chứng minh được việc đã giao nhận tiền lãi cho L.

Tại bản Cáo trạng số 34/CT-VKS ngày 16 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định đã truy tố bị cáo Trần Thị L về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã khai tại Cơ quan điều tra, công nhận nội dung bản cáo trạng đã truy tố là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Thị L về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”; về hình phạt: áp dụng khoản 1 Điều 201; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Trần Thị L từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng; Về vật chứng: áp dụng khoản 1 Điều 47; khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 584, 585, 587 Bộ luật dân sự; yêu cầu Trần Thị N trả cho anh Phan Văn Huy số tiền 46.500.000 đồng, trả cho Trần Thị L số tiền 26.000.000 đồng, giao nộp số tiền 113.500.000 đồng sung quỹ Nhà nước; buộc Trần Thị L trả cho chị Nguyệt số tiền 75.258.000 đồng; truy thu của L số tiền 4.342.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo không bào chữa; bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tranh luận gì. Trước khi HĐXX vào nghị án, bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Giao Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng,

người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ của vụ án nên có đủ cơ sở xác định: Từ tháng 3 năm 2020 đến ngày 08 tháng 12 năm 2020, tại nhà ở của mình thuộc, xóm X, xã Gi, huyện Gi, tỉnh Nam Định, L đã cho chị Trần Thị N vay 09 lần tổng số tiền 186.000.000 đồng lần thứ nhất với mức lãi suất 252%/1 năm (gấp 12,6 lần mức lãi suất cao nhất là 20% quy định tại Điều 468 BLDS) và 07 lần sau với mức lãi suất 360%/1 năm (gấp 18 lần mức lãi suất cao nhất là 20% quy định tại Điều 468 BLDS), riêng lần thứ 09 không xác định được lãi suất; tổng số tiền đã thu lợi bất chính 75.258.000 đồng. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước trong lĩnh vực kinh tế, lợi dụng sự khó khăn của những người cần vốn để trục lợi cá nhân gây bất bình trong dư luận, ảnh hưởng tới kinh tế xã hội trên địa bàn. Do đó hành vi của bị cáo Trần Thị L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 201 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt: Căn cứ các quy định của pháp luật, tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Hội đồng xét xử thấy bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên áp dụng phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo là phù hợp với quy định tại Điều 35 Bộ luật Hình sự vừa phát huy được tính phòng ngừa chung cũng như thể hiện được tính khoan hồng của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo đã bị áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng, tài sản thu giữ:

Đối với chị Phan Thị Thu H (là con gái của L) đã có hành vi ghi giấy vay tiền cho L, tuy nhiên chị H không biết mức lãi suất là bao nhiêu và không được hưởng lợi ích gì từ việc cho vay lãi nặng của L, nên vấn đề xử lý không đặt ra.

Đối với Trần An D và Trần Văn B có hành vi đánh chị D, anh Đ, tuy nhiên quá trình điều tra chị D, anh Đ không có đề nghị gì về thương tích, Công an huyện Giao Thủy đã xử phạt hành chính đối với D và Bằng là phù hợp.

Đối với 01 điện thoại di động IPHONE 6S Plus, vỏ màu trắng, màn hình cảm ứng, bên trong lắp 01 sim thuê bao: 0985996708, máy đã qua sử dụng, 01 thẻ CMND số 162434490, mang tên Trần Thị L, SN: 1973, Xóm Xuân Thọ, Giao Xuân, Giao Thủy, do CAT Nam Định cấp ngày 28/7/2009; 01 quyển vở học sinh kích thước (17x24)cm, bìa ngoài in hình trường tiểu học Giao Xuân, bên trong có 15 trang có tài liệu ghi nội dung khác nhau. Cuối mỗi trang tài liệu đều có chữ ký xác nhận của Trần Thị L; 01 quyển vở học sinh kích thước (17x24)cm, bìa ngoài in hình các ngôi sao ca nhạc bên trong có 14 trang có tài liệu ghi nội dung khác nhau. Cuối mỗi trang tài liệu đều có chữ ký xác nhận của Trần Thị L; 01 quyển vở học sinh kích thước (17x24)cm, bìa ngoài in hình trường tiểu học Giao Xuân, bên trong có 12 trang có tài liệu ghi nội dung khác nhau thu giữ của Trần Thị L, quá trình điều tra xác định các tài sản, đồ vật trên không liên quan đến hành vi phạm tội, CQĐT đã trả lại số tài sản trên cho L. Đối với 01 quyển vở học sinh kích thước (17x24)cm, bìa ngoài in hình các ngôi sao ca nhạc bên trong có 16 trang có tài liệu ghi nội dung khác nhau. Cuối mỗi trang tài liệu đều có chữ ký xác nhận của Trần Thị L, L sử dụng để ghi các khoản tiền cho chị Ng vay lãi nặng, CQĐT lưu theo hồ sơ vụ án làm tài liệu chứng cứ.

Đối với số tiền 186.000.000 đồng Trần Thị L cho chị Trần Thị N, đến nay chị Ng chưa trả cho L, trong quá trình điều tra xác định về nguồn gốc số tiền này, L khai trong đó có 93.000.000 đồng là tiền do anh Phan Văn H (là chồng L) đi làm ăn xa gửi tiền về và tiền tích góp của gia đình, tuy nhiên anh H không biết L sử dụng số tiền trên để thực hiện hành vi phạm tội, nên vấn đề xử lý không đặt ra đối với anh H, số tiền 93.000.000 đồng được xác định là tài sản chung của vợ chồng bị cáo nên trả lại cho chồng bị cáo ½ nhưng được khấu trừ số tiền bị cáo phải truy nộp và số tiền 26.000.000 đồng bị cáo cho chị Ng vay lần thứ 9 quá trình điều tra không xác định được lãi suất vay nên trả lại cho bị cáo; số tiền còn lại L đi vay của các đối tượng khác ở ngoài xã hội không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể. L không lưu giữ số điện thoại của người cho vay và đã trả hết số tiền vay đó. Căn cứ vào lời khai của L, Cơ quan CSĐT Công an huyện Giao Thủy không có căn cứ xác minh các đối tượng đã cho L vay tiền. Đối với số tiền 75.258.000 đồng là tiền lãi thu lợi bất chính từ việc cho vay lãi nặng nên buộc Trần Thị L có trách nhiệm trả lại số tiền trên cho chị Trần Thị N; số tiền 4.342.000 đồng là tiền lãi nhưng do phạm tội mà có truy thu sung ngân sách Nhà nước. Như vậy về trách nhiệm dân sự bị cáo Trần Thị L còn bị truy thu số tiền là: 7.100.000 đồng; chị Trần Thị N bị truy thu số tiền là: 110.742.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.



[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ khoản 1 Điều 201; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Trần Thị L phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”; xử phạt bị cáo Trần Thị L: 90.000.000 đồng (chín mươi triệu đồng).

2. Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Truy thu của bị cáo Trần Thị L số tiền 7.100.000 đồng và của chị Trần Thị N số tiền là: 110.742.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

3. Án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Trần Thị L phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo Trần Thị L và chị Trần Thị N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Phan Văn H, vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Giao Thủy;
- CQĐT Công an huyện Giao Thủy;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Giao Thủy;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- UBND xã Giao Xuân;
- Bị cáo;
- Lưu VT; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thanh Lâm**

